

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2025-2026**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Ban hành Điều lệ Trường Mầm non.

Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An về việc Ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX.

Công văn số 2525/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với GDMN.

Công văn số 424/UBND-VHXXH-GDMN, ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đức Châu về việc Hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDMN.

Kế hoạch số: 152/KHCL-MNDC ngày 08/9/2025 của Trường Mầm non Diễn Vạn về Kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển Trường Mầm non Diễn Vạn 05 năm giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, trường mầm non Diễn Vạn xây dựng kế hoạch nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.**

Xã Đức Châu được thành lập vào tháng 7/2025 gồm có 4 xã cũ (Diễn Kỷ, Diễn Hồng, Diễn Phong và Diễn Vạn), là một xã đa dạng ngành nghề nhưng chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp, diêm nghiệp và kết hợp với kinh doanh dịch vụ buôn bán và xuất khẩu lao động. Vị trí địa lý, giao thông đi lại thuận lợi, đời sống nhân dân ổn định, tỷ lệ giáo dân trên địa bàn xã tương đối cao.

- Diện tích tự nhiên của xã là 20.97km<sup>2</sup>, toàn xã có 27 xóm, trong đó có 09/27 xóm giáo, số hộ dân: 8.849; dân số: 40.899 người ( Có 10.143 người công giáo/2.158 hộ, chiếm 25% dân số toàn xã); sự phân bố dân cư không đồng đều, có xóm thì thưa, xóm thì ở dày.

- Đa dạng ngành nghề nhưng chủ yếu vẫn sản xuất nông nghiệp, diêm nghiệp, kết hợp với kinh doanh dịch vụ buôn bán và xuất khẩu lao động. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 80 triệu đồng/người/năm.

- Kết quả rà soát hộ nghèo năm 2025 toàn xã là 92 hộ, chiếm tỷ lệ 0,9%, Hộ cận nghèo 225 hộ chiếm tỷ lệ 1,9%.

- Xã có 12 đơn vị trường học công lập và 2 nhóm lớp tư thực, có 4 Trường Mầm non công lập và 2 nhóm lớp tư thực, 4 Trường Tiểu học, 3 Trường THCS, 01 trường THPT công lập và 2 trường THPT dân lập. Có 12/12 trường công lập đều đạt chuẩn quốc gia; trong đó: 3/4 trường mầm non; 3/4 trường tiểu học; 2/3 trường THCS; 01 trường THPT đã đạt kiểm định, đạt chuẩn quốc gia mức 1; 01/4 trường tiểu học; 01/4 trường mầm non, 01/3 trường THCS đạt chuẩn mức 02. Các nhà trường đều đang từng bước được đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ. Các hoạt động về văn hóa, giáo dục luôn được địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026**

Trường mầm non Diễn Vạn có 2 điểm trường, đặt ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho việc phụ huynh đưa trẻ đến trường, với tổng diện tích 3.029,4 m<sup>2</sup>, có đủ phòng học, phòng chức năng đảm bảo quy chuẩn. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. KĐCL GD cấp độ 2.

Nhà trường luôn được quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, các ban ngành, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch, đẹp, đảm bảo cho công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Điều lệ trường mầm non, nhiệt tình trong công tác, có năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ;**

- Trẻ mầm non trong độ tuổi từ 0-6 tuổi: 805 trẻ.

Trong đó: Trẻ từ 0-3T: 365 cháu. Trẻ từ 3-5 tuổi: 450 trẻ

Cụ thể: + Cháu sinh năm 2020: 156

+ Cháu sinh năm 2021: 157

+ Cháu sinh năm 2022: 137

+ Cháu sinh năm 2023: 166

+ Cháu sinh năm 2024: 163

+ Cháu sinh năm 2025: 36

- Tổng số nhóm lớp: 16/16 (Kế hoạch phê duyệt) Trong đó:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 (2 nhóm trẻ từ 24 – 36 tháng tuổi).

+ Mẫu giáo: 14 (MG 3-4 tuổi: 04; MG 4-5 tuổi: 05; MG 5-6 tuổi: 05).

- Tổng số trẻ toàn trường: 381 (Nhóm trẻ 24-36 tháng: 56; Mẫu giáo: 325)

- Tổng số trẻ trong độ tuổi đến trường thuộc diện hộ nghèo 05 trẻ, hộ cận nghèo 6 trẻ. Trẻ khuyết tật: 0.

### **2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:**

- Tổng số CBGVNV là: 45 người; Biên chế: 34 (CBQL=3; NV=1; GV=30);

- Trình độ chuyên môn: Đại học 29/34= 85,3%

Cao đẳng: 5/34=14,7%

(Trên chuẩn: 29/34= 85,3%)

- Hợp đồng lao động thời vụ 11 người. (Nhân viên y tế: 01; Nhân viên nấu ăn 08. Bảo vệ 02)

- Đảng viên 29/34 người chiếm tỷ lệ 85,3%.

- Đội ngũ CBQLGVNV có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý nhà trường, có uy tín với đồng nghiệp; có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn cao, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.**

Trường mầm non Diễn Vạn được xây dựng tại 2 điểm trường và được đóng trên địa bàn xóm Đông phú và xóm Vạn Nam, xã Đức Châu - tỉnh Nghệ An. Trường có tổng diện tích là 3.029,4 m<sup>2</sup>.

Khuôn viên nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ. Trường có đầy đủ các phòng được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Trường có đủ biên tên trường, biển lớp rõ ràng, có hàng rào bao quanh trường đảm bảo an toàn cho trẻ khi tới trường. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, có đủ đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây hoa, cây ăn quả ... đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ. Các phòng học được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị.

(Theo bảng thống kê sau):

| Số TT                                                               | Tên hạng mục             | Đơn vị tính | Số lượng | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------|----------|-----------------------------|---------|
| <b>* Diện tích các phòng hành chính, phòng chức năng (08 phòng)</b> |                          |             |          |                             |         |
| 01                                                                  | Phòng Hiệu trưởng        | Phòng       | 01       | 25                          |         |
| 02                                                                  | Phòng Phó Hiệu trưởng    | Phòng       | 01       | 25                          |         |
| 03                                                                  | Văn phòng                | Phòng       | 01       | 60                          |         |
| 04                                                                  | Phòng hành chính         | Phòng       | 01       | 10                          |         |
| 05                                                                  | Phòng y tế               | Phòng       | 01       | 15                          |         |
| 06                                                                  | Phòng nhân viên          | Phòng       | 01       | 15                          |         |
| 07                                                                  | Phòng bảo vệ             | Phòng       | 01       | 10                          |         |
| 08                                                                  | Phòng thể chất           | Phòng       | 01       | 60                          |         |
| 09                                                                  | Phòng nghệ thuật         | Phòng       | 01       | 55                          |         |
| 10                                                                  | Phòng tin học, ngoại ngữ | Phòng       | 01       | 55                          |         |
| 11                                                                  | Phòng thư viện           | Phòng       | 01       | 55                          |         |
| <b>* Các phòng học (16 phòng)</b>                                   |                          |             |          |                             |         |
| 12                                                                  | Phòng học                | Phòng       | 16       | 880                         |         |

| <b>* Các nhà vệ sinh (17nhà vệ sinh)</b> |                        |          |    |       |  |
|------------------------------------------|------------------------|----------|----|-------|--|
| 13                                       | Nhà vệ sinh CB, GV, NV | Nhà      | 01 | 10    |  |
| 14                                       | Nhà vệ sinh học sinh   | Nhà      | 16 | 160   |  |
| <b>* Nhà để xe, bếp</b>                  |                        |          |    |       |  |
| 15                                       | Nhà xe CB, GV, NV      | Nhà      | 01 | 100   |  |
| 16                                       | Bếp                    | Nhà      | 01 | 113   |  |
| 17                                       | Kho để thực phẩm       | Nhà      | 01 | 20    |  |
| <b>• Cây xanh, sân chơi</b>              |                        |          |    |       |  |
| 18                                       | Cây xanh               | Cây      | 45 |       |  |
| 19                                       | Sân chơi               | Sân chơi | 01 | 4.198 |  |
| 20                                       | Vườn trường            |          |    | 200   |  |
| 21                                       | Đồ chơi ngoài trời     | Loại     | 10 |       |  |

**- Cơ sở vật chất thực hiện bán trú.**

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy tắc bếp một chiều, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác bán trú như: Bếp ga công nghiệp, Tủ cơm ga, nồi nấu cháo, máy xay thịt, Tủ lạnh, xe đẩy thức ăn, xoong nồi, bát, thìa...phục vụ cho công tác bán trú.

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Thuận lợi**

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Kiểm định chất lượng cấp độ 2. Cơ sở vật chất khang trang, hiện đại.

- Cơ sở vật chất nhà trường khá khang trang, môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

- Đội ngũ giáo viên trẻ khỏe, nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề, mến trẻ và luôn khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- CBQL có năng lực, tâm huyết, chịu khó học hỏi, mạnh dạn trong quản lý, chỉ đạo.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể trong xã, phòng văn hóa xã hội,

- Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực thực hiện ngày càng có hiệu quả hơn chức năng cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội;

- Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, nhận thức của nhân dân về bậc học mầm non có những bước chuyển biến từ đó trong các hoạt động của nhà trường luôn được các bậc phụ huynh quan tâm, ủng hộ và nhất trí cao.

#### **3.2. Khó khăn**

- Là thời kỳ đầu trong việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp nên còn gặp một số khó khăn trong công tác chỉ đạo chuyên môn từ cấp trên. Việc ban hành một số văn bản còn chậm.

- Trình độ, năng lực của giáo viên không đồng đều. sự sáng tạo linh hoạt trong phương pháp dạy học, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy còn hạn chế.

- Khuôn viên nhà trường chưa đủ diện tích theo quy định, còn thiếu một số phòng chức năng, trang thiết bị.

- Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học đã được mua sắm bổ sung hàng năm nhưng chưa đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu giáo dục hiện nay. Thiết bị dạy học và đồ chơi cho trẻ một số danh mục đã xuống cấp, một số danh mục đồ dùng chưa mang tính hiện đại.

- Nguồn ngân sách hạn hẹp nên khó khăn cho nhà trường trong việc mua sắm ĐDDC và tổ chức các hoạt động GD.

- Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, làm công ty giao con cho ông bà nên việc phối hợp với nhà trường trong công tác CSGD trẻ còn hạn chế.

### **III. MỤC TIÊU**

Thực hiện chủ đề năm học: ***“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”***.

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đức Châu lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Diễn Vạn giai đoạn 2025-2030.

2. Triển khai đầy đủ chính sách phát triển GDMN; củng cố phổ cập cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới công tác quản trị nhà trường; tăng cường phối hợp thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

4. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong các cơ sở GDMN; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, erobich, học múa....

5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Chương trình “Xã giúp xã, trường giúp trường”

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng; rà soát, sắp xếp, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

7. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

8. Đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số

9. Xây dựng Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ**

**1. Chương trình giáo dục chính khóa** (*Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình GDMN*)

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học (*Kèm theo phụ lục 1*)

1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (*Kèm theo phụ lục 1*)

#### **2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa**

- *Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo* (*Kèm theo phụ lục 2*)

+ Đối tượng học sinh: Trẻ mẫu giáo: 3-4 tuổi ; 4- 5 tuổi ; 5-6 tuổi

+ Thời lượng dạy học

2 tiết/tuần/lớp

35 – 40 phút/tiết (70 tiết/ năm).

Thời gian học: trong các giờ ngoài chính khóa các ngày trong tuần

- *Erobich*(*Kèm theo phụ lục 3*)

+ Đối tượng và độ tuổi tham gia: trẻ mẫu giáo : 3-4 tuổi ; 4- 5 tuổi ; 5-6 tuổi

+ Thời lượng dạy học

Học 1 tuần /2 tiết (một tiết từ 30-35 phút)

Học từ 16h00- 16h30 các ngày trong tuần

**3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề** (*Kèm theo phụ lục 4*)

**4. Kế hoạch thu – chi tài chính** (*Kèm theo phụ lục 5*)

**5. Kế hoạch trọng tâm từng tháng** (*Kèm theo Phụ lục 6*)

#### **V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Các chỉ tiêu cơ bản**

##### **1.1. Quy mô phát triển số lượng**

- Thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh phê duyệt và kết quả tuyển sinh

năm học 2025-2026 đã được phòng giáo dục phê duyệt

- Tổng số lớp: 16(Nhà trẻ: 2 nhóm; Mẫu giáo: 14 lớp);
- Tổng số cháu: 386 (NT: 60; mẫu giáo: 326). Trong đó:
- Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ 17%; Mẫu giáo 74%;

### **1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ
- ; - 100% trẻ ăn bán trú tại trường, mức ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày
- 100% trẻ được cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ 3 lần/năm, trẻ mẫu giáo đo 2 lần/năm và được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, có sổ theo dõi sức khỏe trẻ
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2% và thể thấp còi dưới 3%, không chế và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì ở mức dưới 0,2%. 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;
- 100% trẻ nhà trẻ được giáo viên vệ sinh cá nhân sạch sẽ, 98-100% trẻ mẫu giáo có thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân. Chỉ đạo 100% nhóm, lớp thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, xây dựng môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện, lớp học hạnh phúc.
- 100% giáo viên chủ động trong việc phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với trường, lớp, địa phương.
- 100% giáo viên biết đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.
- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành CTGDMN, chuẩn bị các kỹ năng cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.
- 96- 97% trẻ mẫu giáo, 92- 94% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng anh đạt trên 40%.
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được tăng cường kỹ năng sống đạt 40%.
- Trường đạt Trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGD&ĐT.

### **1.3. Về cơ sở vật chất**

- 100% nhóm, lớp đảm bảo trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu đầy đủ, đồng bộ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT, ngày 23/3/2015 của BGD&ĐT Quy định danh mục đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật đạt công nhận lại Trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2

#### **1.4. Tập thể - Cá nhân CBQLGVNV**

##### **\* Tập thể**

- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến  
- Đoàn thanh niên: HTXSNN  
- Tổ lao động giỏi: 02 tổ  
- 100% lớp đạt tiên tiến và tiên tiến tiến xuất sắc(trong đó có 6-7 lớp đạt xuất sắc)

##### **\* Cá nhân CBQLGVNV**

- 100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường  
- 100% CBQL, giáo viên NV đạt trình độ chuẩn trở lên, 90% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn từ 85% trở lên.  
- 01 đồng chí tham gia thi và đạt giáo viên giỏi tỉnh  
- 100% số CBQL biết ứng dụng CNTT trong và quản lý và CSGD trẻ  
- 100% giáo viên nắm chắc nội dung chương trình GDMN. Đổi mới phương pháp chăm sóc GD trẻ.  
- 100% CBGV thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành; thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; không vi phạm đạo đức nhà giáo.  
- 90-100% CBQLGVNV đạt LĐTT, CSTĐCS: 8-9. CSTĐ tỉnh: 01  
- Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 01  
- Đề nghị UBND tỉnh tặng giấy khen: 01  
- 100% giáo viên được xếp loại khá và xuất sắc theo Thông tư số 26/2018/QĐ-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.  
- 100% CBGVNV được đánh giá xếp hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo ND số 90; về đánh giá xếp loại công chức, viên chức.  
- 100% CBQL được đánh giá xếp loại khá, xuất sắc theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng CSGDMN.  
- 100% hồ sơ cán bộ giáo viên xếp loại tốt, khá.  
- Phần đầu có 5-6 SKKN đạt cấp cơ sở.  
- 100% gia đình CBGV- NV đạt gia đình nhà giáo văn hoá.

- Giới thiệu cho chi bộ để kết nạp đảng cho 1- 2 người
- 17/33 CBQL, giáo viên xếp loại tốt và 16/33 xếp loại khá về BD thường xuyên

### **1.5. Xây dựng trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi**

- Duy trì kết quả công nhận lại Chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định cấp độ 2.
- 100% trẻ 5 tuổi, 80% trẻ mẫu giáo (3-5 tuổi) được đến trường và được học 2 buổi/ngày.
- 5/5 lớp 5 tuổi được bố trí đảm bảo 02 GV/lớp, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; đủ đồ chơi, đồ dùng theo danh mục thiết bị theo Văn bản hợp nhất số 01/2015 của Bộ GD&ĐT.
- Đạt phổ cập GDMNCTENT năm 2025.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường**

#### **2.1.1. Chủ động tham mưu, triển khai, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN**

- Phối hợp với các cấp, ngành liên quan tham mưu Cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách quy định về GDMN của Trung ương và của tỉnh. Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ 5 tuổi, đồng thời triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội)

#### **2.1.2. Đổi mới công tác quản lý**

- Tăng cường phối hợp thực hiện công tác quản lý đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN. Chú trọng đổi mới quản trị nhà trường đảm bảo thực chất, dân chủ, kỷ cương, khoa học, hiệu quả; tăng quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, phù hợp điều kiện thực tế;
- Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường đảm bảo đúng quy định; công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, xếp loại sát đúng, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực thi đua, môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất. Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo sự lan tỏa tích cực trong nhà trường;
- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, bán trú, các khoản

thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Đẩy mạnh và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong GDMN, nhằm cải cách hành chính, tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách; quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn;

## **2.2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường**

### **2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Tập trung rà soát, xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phù hợp điều kiện thực tế nhà trường, địa phương, có tầm chiến lược; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển GDMN vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương giai đoạn 2025-2030;

- Xây dựng các loại kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, cụ thể, phù hợp, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN; thực hiện phê duyệt kế hoạch nghiêm túc, đúng quy định, rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, công khai kế hoạch giáo dục để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát thực hiện.

### **2.2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

- Chỉ đạo 100% nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ, không cắt xén nội dung chương trình GDMN;

- Phát triển chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng, nhu cầu của trẻ. Giao quyền tự chủ cho giáo viên trong phát triển chương trình và quyết định các hình thức, phương pháp giáo dục theo quan điểm “giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”;

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục theo kế hoạch; chú trọng rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

- Chú trọng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm với môi trường thiên nhiên; đảm bảo phù hợp, hiệu quả, an toàn.

### **2.2.3. Thực hiện Chương trình cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh, chương trình giáo dục tăng cường.**

- Chỉ đạo 100% lớp mẫu giáo nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục phát triển năng khiếu (Aerobic, múa), tiếp cận công nghệ số phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên đã được Bộ/Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu công nghệ số; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình; đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch, cam kết chuẩn đầu ra, bố trí phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp;

- Lựa chọn nội dung chương trình tăng cường không quá tải đối với trẻ, tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, không làm thay đổi khung thời gian năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và phải đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn của Ban giám hiệu nhà trường về thực hiện chất lượng giáo dục.

### **2.3. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ**

- Chỉ đạo Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Công văn số 2454/SGD&ĐT-GDMN ngày 25/10/2024 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN và các văn bản quy định về công tác an toàn trường học.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát các tiêu chí trường học an toàn tại bảng kiểm của Thông tư 45/2021 để có giải pháp khắc phục kịp thời những tiêu chí chưa đạt. Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng chống bạo hành trẻ trong nhà trường, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng môi trường nhóm lớp, cơ sở vật chất, ĐDDC đảm bảo an toàn; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống cháy nổ; an ninh trường học; quản lý tốt các hoạt động của trẻ...; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ;

- Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm cho CBQL, GV, NV trong thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn; phối hợp với ngành Công an hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT; Cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết chịu trách nhiệm khi để xảy ra mất an toàn đối với trẻ và có hành vi bạo hành trẻ;

- Chỉ đạo Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chủ động công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch;

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, hoặc để xảy ra tình trạng mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

### **2.4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **2.4.1. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ**

- Phối hợp với trạm Y tế thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ tại trường; Thực hiện nghiêm túc các quy định về Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học, đảm bảo 100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, mỗi năm được khám sức khỏe ít nhất 1 lần; Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ 3 lần/năm, trẻ mẫu giáo đo 2 lần/năm. Có các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì. Thông báo kết quả sau mỗi lần cân, đo cho phụ huynh để có biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bị SDD và béo phì. Quan tâm cùng với Trạm y tế thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ đầy đủ.

- Huy động 100% trẻ ăn bán trú tại trường. Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ cân đối, đa dạng đảm bảo khẩu phần ăn đạt nhu cầu khuyến nghị và tỷ lệ cân đối giữa các chất theo độ tuổi được qui định tại Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước theo quy định.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ; quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh ATTP, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ; Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định; phát huy vai trò giám sát của phụ huynh và cộng đồng về công tác bán trú trong nhà trường.

- Việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú phải đảm bảo các yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, phụ huynh, trong đó cần lưu ý:

+ Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Tăng cường quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng bữa ăn, bảo đảm mức ăn cho mỗi trẻ là 20.000đ/ngày/trẻ. (đối với trẻ nhà trẻ 2 bữa chính và 01 bữa phụ, trẻ mẫu giáo 1 bữa chính và 01 bữa phụ). Bữa ăn bán trú nên đáp ứng các tiêu chuẩn: Khuyến khích bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng (nên phát huy làm 2 món mặn để phong phú bữa ăn của trẻ).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường trong nhà trường; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ; chú trọng các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ.

- Thực hiện đúng quy định Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Điều 84) trong việc

mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào cho bữa ăn của trẻ tại Trường mầm non. Tiếp tục thực hiện xây dựng mô hình “vườn rau sạch” trong nhà trường để phục vụ tốt cho công tác bán trú nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ tại trường.

- Tăng cường đổi mới cách chế biến món ăn, xây dựng thực đơn không trùng lặp giữa các thứ trong tuần.

- Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp, đảm bảo an toàn trong khi chế biến thức ăn

- Làm tốt công tác vệ sinh, phòng dịch: Phòng nhóm lớp, sân vườn sạch sẽ, khơi thông cống rãnh để phòng các dịch bệnh xảy ra. Hàng ngày lau chùi, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, đồ chơi, sàn nhà... sạch sẽ, xử lý tốt rác thải. Một năm phun thuốc diệt ruồi, muỗi 1-2 lần để phòng chống dịch bệnh.

#### **2.4.2. Đổi mới nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong Trường mầm non.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; lựa chọn, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến Stem, Montessori... phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp. Tập trung Chỉ đạo điểm tại 5 lớp: Lớp mẫu giáo Lớn A, Lớn C, Nhỡ A, Bé B, nhà trẻ A.

- Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng chăm sóc, giáo dục trẻ”: Rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, thiết thực ngay từ đầu năm học.

- Hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”: Thực hiện hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức,

- Đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; thực hiện công khai kết quả đánh giá trẻ; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập theo quy định; tập trung tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ cá biệt; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật;

- Tăng cường phát triển thể chất cho trẻ trong Trường; chủ động đổi mới hình thức tổ chức hoạt động phát triển thể chất thông qua chế độ dinh dưỡng hợp lý và tăng cường phát triển vận động; phối hợp phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu tập thể, giao lưu liên lớp, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, lao động; tổ chức hoạt động thể dục sáng linh hoạt, sáng tạo, đa dạng các hình thức, chủ động lồng ghép âm nhạc và các dụng cụ tập luyện phù hợp... nhằm đạt được tối đa mục tiêu giáo dục;

- Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, Montessori,.. phải đảm bảo đáp ứng mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN, phù hợp độ tuổi, điều kiện trường, lớp, địa phương. Thực hiện và ứng dụng linh hoạt, phù hợp hoạt động “Trò chuyện sáng” theo phương pháp giáo dục Unis. Tăng cường ứng dụng giáo dục STEM trong các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận tích hợp giáo dục STEM trong thực hiện Chương trình GDMN;

- Tập trung thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục; khắc phục triệt để tình trạng trang trí, trưng bày, hình thức; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT;

- Đẩy mạnh việc lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Cổng trường an toàn giao thông”. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh.

- Tiếp tục triển khai, tăng cường quản lý, đảm bảo chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; Kết hợp Trung tâm Tiếng anh thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu đã được Bộ GDĐT, Sở GD&ĐT thẩm định đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường; bố trí sắp xếp linh hoạt thời gian, phòng học, lịch tổ chức hoạt động tại các lớp đảm bảo khoa học, phù hợp. Tạo cơ hội cho trẻ được làm quen tiếng anh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT, trên tinh thần tự nguyện tham gia và thỏa thuận mức đóng góp kinh phí của cha mẹ trẻ. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm việc rà soát các điều kiện thực hiện, xây dựng kế hoạch, chất lượng giáo dục ngoài giờ chính khóa, quản lý việc thu chi đảm bảo công khai, đúng quy định tại Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh.

## **2.5. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

### **2.5.1. củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ, bảo đảm đủ về số lượng và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; rà soát, bố trí giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn trình độ chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về

đạo đức nhà giáo gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong, trang phục, phát ngôn phải chuẩn mực; giao tiếp, ứng xử có văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp, theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện, tham quan học tập, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch và bồi dưỡng cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên nòng cốt đội ngũ cốt cán trong bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp theo sự phân công và quy chế hoạt động;

- Tổ chức cho giáo viên tham quan học tập một số trường điểm trong Tỉnh, tổ chức hội thảo chuyên đề...; Có trách nhiệm hỗ trợ, bồi dưỡng chuyên môn cho các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo theo cụm trường/xã (trực tiếp, trực tuyến); tổ chức tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN;

- Khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên; quan tâm chế độ cho nhân viên hợp đồng.

#### **2.5.2. Tăng cường các nguồn lực, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC trong các cơ sở GDMN**

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để xây dựng, mua sắm, tu sửa CSVC, thanh lý những đồ dùng đồ chơi trang thiết bị hư hỏng... thực hiện đúng quy trình vận động tài trợ giáo dục để tăng cường CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đối với phụ huynh và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường trên nguyên tắc tự nguyện ủng hộ, công khai, minh bạch, đúng mục đích.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định (*Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020*); mua sắm, khai thác, sử dụng hiệu quả TTB, ĐDDC, tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm tham khảo đúng quy trình, công khai, dân chủ, chất lượng theo Công văn số 1943/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT. Mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu tối thiểu đầy đủ, kịp thời, đồng bộ và hiện đại, tránh hàng lậu, hàng giả, kém chất lượng. Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng TTB, ĐDDC hiệu quả trong

các hoạt động; xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện xanh, thư viện mở” trong nhà trường;

- Thực hiện thu chi đúng quy trình, đúng nguyên tắc, giấy tờ hoá đơn hợp lệ, quyết toán kịp thời, tiết kiệm ngân sách.

- Tài sản của trường được phân định rõ ràng cho từng giáo viên, từng nhóm lớp sử dụng và bảo quản tốt.

- Kiểm kê tài sản vào cuối năm học để có kế hoạch tu sửa, mua sắm, nếu hư hỏng cần phải báo cáo kịp thời để lập biên bản thanh lý, nếu để mất không có lý do chính đáng phải chịu trách nhiệm đền bù.

- Xây dựng phòng thư viện theo quy định Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định, tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông hoặc tận dụng không gian xây dựng “thư viện mở” trên sân trường để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh khai thác, áp dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Huy động nguồn xã hội hóa giáo dục từ phụ huynh, các nhà hảo tâm, cộng đồng để tu sửa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất cho trẻ hoạt động. Thực hiện nghiêm túc Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình ngân sách của đơn vị.

## **2.6. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi);**

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi. Triển khai kịp thời các chế độ, chính sách phổ cập theo Nghị định của Chính phủ.

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô trường lớp, phối hợp với các nhóm lớp tư thục để nâng cao tỷ lệ huy động trẻ, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tham mưu địa phương có lộ trình thực hiện phổ cập giai đoạn 2026-2030 phù hợp điều kiện thực tế nhà trường; đảm bảo mục tiêu đến năm 2030, 100% trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi ra lớp.

- Huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, ĐDDC; phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình phổ cập mẫu giáo;

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi: Bố trí giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực chuyên môn khá, tốt dạy lớp 5 tuổi và đảm bảo tỷ lệ 2 giáo viên/lớp.

- Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường cho độ tuổi 5 tuổi theo định

hướng về nội dung giáo dục của giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

- Làm tốt công tác phối hợp điều tra, cập nhật, báo cáo số liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác. tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

## **2.7. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia**

- Thực hiện hoạt động tự đánh giá; cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu từng tiêu chí, thực trạng nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

- Tập trung rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, xây dựng lộ trình hàng năm, tham mưu xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp CSVC; thực hiện việc đề nghị đánh giá ngoài đúng thời hạn theo quy định.

## **2.8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN**

- Chỉ đạo CB, GV, NV tiếp tục nâng cao năng lực tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030; sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên lựa chọn và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT trong việc thiết kế bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở... để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, kho học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: kết nối, mạng Internet

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

## **2.9. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Thành lập Ban truyền thông trong nhà trường; bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài..;

- Xây dựng kế hoạch truyền thông quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN, trong đó chú trọng chính sách miễn học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, cần duy trì hoạt động kết nối với gia đình, trẻ em để phối hợp hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ, hướng dẫn phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; triển khai thực hiện các dịch vụ bán trú, dịch vụ mầm non ngoài giờ theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng huy động nguồn lực duy trì 100% trẻ ăn bán trú tại trường, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Tăng cường truyền thông về GDMN, khai thác nền tảng công nghệ để truyền thông về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

và giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp tuyên truyền lên zalo, facebook của lớp mình về tầm quan trọng của việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh qua Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT, Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của tỉnh (*Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 23/7/2020*), Công văn số 1530/SGD&ĐT-GDCN-GDTX ngày 5/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các CSGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Truyền thông về hoạt động ngoài giờ chính khóa làm quen kỹ năng sống theo Thông tư Số: 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Các trung tâm được phối hợp với trường phải tăng cường truyền thông về chất lượng dạy của mình bằng cách quay video, hình ảnh các hoạt động của trẻ, cam kết chuẩn chất lượng đầu ra cho trẻ.

- Nhà trường truyền thông trên các kênh thông tin, mạng xã hội, website trường về lợi ích của việc cho trẻ tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa. Trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh đăng ký cho trẻ học, nhà trường công khai việc hợp đồng với Trung tâm Tiếng Anh, các trung tâm giáo dục hoạt động ngoài giờ chính khóa, công khai thu, chi, Chương trình học tăng cường của trẻ và cam kết chất lượng chuẩn đầu ra cho trẻ. Các video bài giảng được nhà trường đăng tải trên facebook trường để tuyên truyền với phụ huynh về việc cho trẻ làm quen Tiếng Anh và hoạt động tăng cường.

- Truyền thông, phối hợp với gia đình chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với Chương trình lớp 1 tiểu học. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN; truyền thông các tấm gương điển hình, tiêu biểu, các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN;

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận, chia sẻ, ủng hộ đóng góp cho nhà trường và ngành GDMN.

## **2.10. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

- Kiện toàn Ban KTNB đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ KTNB.

- Căn cứ vào Kế hoạch năm học của trường, xây dựng chương trình, kế hoạch KTNB sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Dưới sự điều hành trực tiếp của hiệu trưởng, Ban kiểm tra tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác KTNB theo kế hoạch. Đảm bảo đầy đủ các nội dung kiểm tra, bám đúng mục tiêu; tránh bệnh hình thức, đối phó, không hiệu quả.

Khi tiến hành kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra từng nội dung; sau khi hoàn thành công việc, lập báo cáo và kết luận về các nội dung đã được kiểm tra.

- Ban kiểm tra phải kết hợp với các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xử lý đúng thẩm quyền và trách nhiệm kết quả kiểm tra, các biểu hiện sai sót, hạn chế... để điều chỉnh kịp thời trong toàn trường.

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác KTNB cho những năm tiếp theo.

## **2.10. Các hoạt động GD khác**

### ***2.10.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua***

- Kiện toàn và bổ sung ban chỉ đạo các cuộc vận động và các phong trào thi đua, xây dựng kế hoạch thực hiện cho cả năm học, kế hoạch hàng tháng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng tháng nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua được quán triệt chỉ đạo trong Chi uỷ, BGH, đưa ra phổ biến tại cuộc họp Chi bộ, họp hội đồng sư phạm nhà trường, các tổ chức đoàn thể, được trực tiếp góp ý tại các cuộc họp và đưa vào tiêu chí thi đua hàng tháng.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, công khai Bộ Quy tắc và thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong công đoàn, đoàn thanh niên. Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Quy tắc ứng xử; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên vào cuối năm học.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý nâng cao năng lực, học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Xây dựng các điển hình tiên tiến trong nhà trường, nêu gương những tổ, lớp, cá nhân có nhiều nỗ lực vượt khó, có nhiều đóng góp cho nhà trường, biểu dương khen thưởng kịp thời.

### ***2.10.2. Công tác dân chủ cơ sở***

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng

05 năm 2020 của Bộ GD&ĐT và các văn bản có liên quan. Trong đó chú ý lãnh đạo: Công tác tuyển sinh; Quy định về sử dụng tài sản, xây dựng CSVC; Quản lý và sử dụng các khoản thu, chi, nhất là các khoản do phụ huynh học sinh đóng góp theo quy định của Nhà nước; Công khai quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tổ chức họp hội đồng sư phạm nhà trường 01 lần/tháng nhằm báo cáo công tác trọng tâm đã thực hiện được trong tháng và triển khai chương trình công tác tháng tới. Qua đó đánh giá, nhận xét kết quả đã thực hiện và nghiêm túc rút kinh nghiệm những thiếu sót, tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng của tập thể, cá nhân nghiên cứu giải quyết kịp thời những kiến nghị của đội ngũ thông qua chuyên môn, công đoàn, chi đoàn, bộ phận khác.

- Phối hợp cùng với tổ chức đoàn thanh niên: Tìm các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV; công khai các khoản chi tiêu nội bộ của đơn vị, việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định. Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh phê bình của CB, GV, NV và luôn tạo điều kiện tốt nhất cho CB, GV, NV làm việc. Thông qua các tổ chức, đoàn thể, kiểm điểm rút kinh nghiệm và có trách nhiệm thông tin đến các thành viên trong các tổ chức, đoàn thể cùng phối hợp thực hiện. Sử dụng hiệu quả tài sản cơ quan, tiết kiệm kinh phí, thực hiện các khoản quy định về công khai tài chính.

- Công khai những việc CB, GV, NV được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua hình thức dân chủ trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, cụ thể: Những chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch phát triển giáo dục, công tác tuyển sinh; Quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất; Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; Các khoản đóng góp của người học, việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu chi, quyết toán theo quy định hiện hành; Giải quyết các chế độ, quyền lợi, đời sống vật chất, tinh thần cho CB, GV, NV; Việc thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác trong đội ngũ giáo viên, nhân viên để đảm bảo giáo viên được giảng dạy ở tất cả các lớp; Báo cáo sơ kết, tổng kết, nhận xét, đánh giá công chức hàng năm.

### ***2.10.3. Công tác dân vận chính quyền***

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác Dân vận chính quyền của nhà trường. Xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác Dân vận chính quyền năm học 2025-2026.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, viên chức các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác

dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”, cán bộ, viên chức phải nêu gương trong thực hiện công tác dân vận, nhất là người đứng đầu cấp ủy, nhà trường, tạo được sự đồng thuận trong phụ huynh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; đẩy mạnh cải cách hành chính. Triển khai thực hiện đạt hiệu quả yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, trao đổi, giải quyết công việc.

- Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, của đội ngũ cán bộ, viên chức; xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những cán bộ, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, phụ huynh trong giải quyết công việc.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, những kiến nghị, phản ánh, nguyện vọng chính đáng của phụ huynh, những bức xúc dư luận quan tâm, góp phần nâng cao niềm tin của phụ huynh vào công tác quản lý của nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Biểu dương, khen ngợi cán bộ, viên chức thực hiện tốt công tác dân vận khéo.

- Thực hiện tốt công tác dân vận trong việc chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học mới; tổ chức Lễ khai giảng năm học và xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực trong việc góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường

- Tổng hợp, báo cáo tổng kết công tác Dân vận chính quyền năm 2025, dự thảo chương trình công tác năm 2026.

#### **2.10.4. Đảm bảo an ninh trường học, ATGT, Giáo dục pháp luật, phòng cháy chữa cháy.**

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong CBGVNV, đặc biệt việc chấp hành Luật ATGT đường bộ, công tác an ninh, trật tự trong nhà trường.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện, phòng ngừa các vụ việc liên quan đến tình hình an ninh, trật tự trong đội ngũ CBGV-CNV và học sinh

- Tăng cường biện pháp phối hợp với an ninh Xã, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, PCCC, ATGT. GDPL

- Thực hiện tốt cổng trường an toàn giao thông. Tuyên truyền phụ huynh chấp hành quy định giao thông khi đưa trẻ đến trường: Sắp xếp dựng xe ngay ngắn, trật tự

ngoài cổng trường để có lối đi lại, không đi xe vào trong cổng trường, đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy và đội mũ bảo hiểm cho trẻ ngồi trên xe.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách công tác an ninh trật tự, PCCC, ATGT, GDPL có kế hoạch ứng phó khi mất an toàn về an ninh trật tự, PCCC, ATGT, GDPL trong trường học.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy (hệ thống điện, ga), tình hình thực hiện về quy định PCCC, các hệ thống đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về tài sản nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra các phòng ban, tường bao và tình hình an ninh trong và ngoài khu vực trường, Sẵn sàng phối hợp xử lý khi có vụ việc xảy ra.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Chế độ công tác**

- Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ an về việc Ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra định kỳ, thường xuyên và đột xuất theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo: Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và kết quả thực hiện quy chế trong nhà trường với Phòng văn hóa xã, sở giáo dục đào tạo, viên chức, người lao động trong nhà trường 2 lần/1 năm (cuối học kỳ 1 và cuối năm học); thông báo công khai cho phụ huynh và cộng đồng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

### **2. Chế độ kiểm tra, giám sát**

- Phân công các bộ phận trong nhà trường hàng tháng, hàng kỳ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, để điều chỉnh kịp thời các nhiệm vụ và chỉ tiêu cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo tháng, kỳ, năm học.

### **3. Phân công trách nhiệm**

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, bộ phận, cá nhân như sau:

#### **3.1. Đối với Ban giám hiệu**

- \* *Hiệu trưởng*

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường kịp thời đến đội ngũ CB, GV, NV.

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện từng lĩnh vực, nội dung của kế hoạch.

*\* Đối với P.Hiệu trưởng*

- Phối hợp với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về hiệu quả công việc.

- Tham gia theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu cho hiệu trưởng về nội dung, kinh phí...tổ chức các hoạt động CSNDGD trẻ.

### **3.2. Đối với các Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng**

- Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, nhiệm vụ giáo dục năm học của trường và điều kiện nhu cầu thực tế của tổ viên để cụ thể hóa kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp nhiệm vụ từng tổ, đồng thời tham mưu góp ý chỉnh sửa để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Lựa chọn hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp với nhu cầu, năng lực của đội ngũ và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức các đợt thi đua, theo dõi phong trào, sơ kết, tổng kết kịp thời; vận động toàn thể tổ viên hoàn thành tốt công tác được giao.

### **3.3. Đối với giáo viên, nhân viên**

- Giáo viên: Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch tháng, kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày và thực hiện đúng kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của người giáo viên quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật, làm tốt công tác phối kết hợp gia đình, nhà trường và xã hội.

- Nhân viên: Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng; tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm và chấp hành nội quy của nhà trường; Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế, quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường.

- Tích cực tự bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Diễm Vạn, rất mong được sự đóng góp ý kiến, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra./.

**Nơi nhận:**

- Phòng VH-XH (để b/c);
- UBND Xã (để b/c);
- BGH (để c/đ)
- TTCM, VP, GV, NV(T/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Trần Thị Nguyệt****TRƯỜNG MẦM NON DIỄN VẠN****KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC: 2025 - 2026**

| <b>Thời gian</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Phân công phụ trách, chỉ đạo</b>                                                                                                                                                                             |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 8/2025     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025 -2026</li> <li>- Thực hiện điều tra phổ cập</li> <li>- Tổ chức tập huấn các nội dung cấp trường, tham gia tập huấn do cấp trên tổ chức</li> <li>- Kiểm kê tài sản sau hè và bàn giao cho năm học mới</li> <li>- Hợp đồng nhân viên nấu ăn.</li> <li>- Tổ chức tựu trường</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đ/c HT</li> <li>- CBQL</li> <li>- Đ/c Nguyễn Thị Mùi</li> <li>- CBQL+ GV</li> <li>- Đ/c Nguyễn Thị Hà</li> <li>- Hội đồng tuyển dụng</li> <li>- Toàn trường</li> </ul> |
| Tháng 9/2025     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức ngày khai giảng năm học mới</li> <li>- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và các quy chế năm học 2025 - 2026</li> <li>- Các bộ phận, cá nhân xây dựng các loại kế hoạch theo các nhiệm vụ được phân công, cập nhật hồ sơ nhà trường, các tổ và cá nhân theo quy định</li> <li>- Xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm học 2025-</li> </ul>             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn trường</li> <li>- CBQL+ TT+TP</li> <li>- BGH, ĐTN, TT, TP, GV, NV</li> </ul>                                                                                      |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                               |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               | 2026, Trình địa phương kế hoạch vận động tài trợ<br>- Hội nghị VC - NLD năm học 2025 - 2026<br>- Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 1<br>- Cập nhật giữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào phần mềm<br>- Tiếp tục tu sửa, bổ sung CSVC, trang thiết bị cho các lớp<br>- Cập nhật cơ sở giữ liệu ngành<br>- Đăng ký đề tài SKKN năm học 2025-2026<br>- Hợp đồng cung ứng thực phẩm<br>- Tiếp dân.<br>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học                                                                          | - Đ/c HT, CBQL, KT<br>- Toàn trường<br>- Đ/c Mùi +Xuân<br><br>- Đ/c Mùi<br>- Đ/c Hà<br>- CBQL, GV<br>- Đ/c Hà<br>- CBQL+ KT<br>- HT<br>- CBQL |
| Tháng 10/2025 | - Tham gia các đợt tập huấn, sinh hoạt chuyên môn cấp xã, tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường<br>- Hội nghị phụ huynh đầu năm<br>- Tổ chức Lễ hội Trung thu cho trẻ<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.<br>- Kết hợp đoàn thể tổ chức kỷ niệm ngày 20/10<br>- Tiếp tục cập nhật giữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào phần mềm và hoàn thiện hồ sơ<br>- Triển khai công tác tự đánh giá chất lượng Trường Mầm non theo Thông tư 19, TT22<br>- Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên<br>- Tiếp dân.<br>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học | - TT, Tp, CBQL<br><br>- Đ/c Nguyễn Thị Hà<br>- CBQL<br>- Các lớp<br>- Tổ KTNB<br>- CM+ CD<br>- Đ/c Nguyễn Thị Hà<br>- CBQL<br>- HT<br>- CBQL  |
| Tháng 11/2025 | - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.<br>- Rà soát, tham mưu chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi.<br>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học<br>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - CBQL, GV<br><br>- CBQL<br>- Tổ KTNB<br>- Đ/c Hà                                                                                             |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                 |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp dân.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HT</li> </ul>                                                                                          |
| Tháng 12/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 2</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học</li> <li>- Mời Hội cựu chiến binh giao lưu nhân ngày 22/12, cho trẻ 5 tuổi thăm và chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ</li> <li>- Tiếp dân.</li> </ul>                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đ/c Mùi , Xuân</li> <li>- BKTNB</li> <li>- Đ/c Hà</li> <li>- HT</li> </ul>                             |
| Tháng 01/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chất lượng học kỳ I</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Sơ kết học kỳ 1, hoàn thành các báo cáo, thống kê cuối học kỳ 1, thực hiện chương trình học kỳ 2</li> <li>- Hội nghị phụ huynh học kỳ 2</li> <li>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học</li> <li>- Tiếp dân.</li> </ul>                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CBQL</li> <li>- Tổ KTNB</li> <li>- CBQL</li> <li>- CBQL</li> <li>- HT</li> </ul>                       |
| Tháng 02/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Lễ hội mừng xuân cho trẻ kết hợp chương trình ẩm thực ngày Tết.</li> <li>- Phát động và thực hiện Tết trồng cây đầu xuân 2026</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học</li> <li>- Tham gia SHCM cấp xã,</li> <li>- Duyệt kế hoạch phát triển năm học 2026-2027</li> <li>- Tiếp dân.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đ/c Hà</li> <li>- HT</li> <li>- Tổ KTNB</li> <li>- CBQL+ TT +TP</li> <li>- HT</li> <li>- HT</li> </ul> |
| Tháng 3/2026  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 3</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Duyệt SKKN cấp trường lần 1</li> <li>- Hoàn thành công tác Tự đánh giá</li> <li>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học</li> <li>- Tiếp dân.</li> </ul>                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đ/c Mùi, Xuân</li> <li>- Tổ KTNB</li> <li>- CBQL</li> <li>- Đ/c Hà</li> <li>- CBQL+GV</li> </ul>       |

|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - HT                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tháng 4/2026   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Duyệt SKKN cấp trường lần 2, gửi SKKN xét cấp trên</li> <li>- Tự kiểm tra đánh giá Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.</li> <li>- Kiểm tra nhiệm vụ năm học</li> <li>- Đánh giá công tác BDTX</li> <li>- Tiếp dân.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ KTNB</li> <li>- CBQL</li> <li>- Đ/c Mùi</li> <li>- CBQL</li> <li>- Đ/c Hà</li> <li>- HT</li> </ul>                                                                                                                           |
| Tháng 5/2026   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV</li> <li>- Báo cáo công tác Kiểm tra nội bộ</li> <li>- Tổ chức sinh nhật Bác Hồ kính yêu</li> <li>- Tổ chức khối 5 tuổi tham quan Trường tiểu học</li> <li>- Hội đồng thi đua</li> <li>- Hoàn Thành Báo cáo tổng kết năm học</li> <li>- Kiểm kê tài sản cuối năm học</li> <li>- Tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi</li> <li>- Kiểm tra và quyết toán các khoản thu cuối năm, công tác tài chính</li> <li>- Hội phụ huynh cuối năm</li> <li>- Tiếp dân.</li> <li>- Kiểm kê tài sản lần cuối năm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đ/c HT</li> <li>- Đ/c HT</li> <li>- Đ/c Hà</li> <li>- Đ/c Hà</li> <li>- Đ/c HT</li> <li>- Đ/c HT</li> <li>- Đ/c Hà</li> <li>- Toàn trường</li> <li>- CBQL</li> <li>- Toàn trường</li> <li>- Đ/c HT</li> <li>- Đ/c Hà</li> </ul> |
| Tháng 6,7/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn hoạt động hè 2026.</li> <li>- Phân công lịch trực hè.</li> <li>- Khảo sát CSVC, lập tờ trình tham mưu xây dựng CSVC, tu sửa CSVC trong hè cho năm học mới.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CBQL,</li> <li>- Đ/c HT</li> <li>- CBQL, KT, HCMHS</li> </ul>                                                                                                                                                                   |

